

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2024

*“V/v Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thi H**, sinh năm 1968; Trú tại: xxx đường N, tổ k, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979; Trú tại: đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2024 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Võ Thị H trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết, bà tin tưởng nên vào ngày 24/7/2023 bà có cho ông Nguyễn Văn M mượn số tiền 25.000.000đ, ông M cam kết thời hạn 03 tháng sẽ trả. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn cam kết nhưng ông M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà Võ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả tiền nợ gốc là 25.000.000đ và lãi phát sinh tính từ ngày 25/10/2023 đến ngày khởi kiện là 833.333đ. Tính đến ngày xét xử - 15/8/2024 tiền lãi

phát sinh là 25.000.000đ x 10%/năm x 295 ngày = 2.020.547đ, bà H đề nghị làm tròn số thành 2.000.000đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi buộc thanh toán là 27.000.000đ .

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Văn M. Ông M đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không phản hồi cũng không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa. Do đó ông M không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không có mặt theo Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp chứng từ vay mượn tiền, hẹn ngày trả tiền và chứng minh được việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả số nợ 27.000.000đ (*trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi là 2.000.000đ*) cho nguyên đơn Võ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn Nguyễn Văn M cư trú tại đường L, phường H, quận N nên Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không có mặt tại Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giấy mượn tiền ngày 24/7/2023 xác định: "*Tôi tên Nguyễn Văn M có mượn chị Hai số tiền hai mươi lăm triệu chẵn. Những giấy cũ không còn hiệu lực kể từ ngày 24/7/2023. Tôi hứa 3 tháng sau tôi sẽ trả*". Như vậy giao dịch vay mượn giữa bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn M được xác lập dưới dạng hợp đồng thể hiện rõ thời điểm mượn tiền là ngày 24/7/2023, số tiền mượn là 25.000.000đ và thời hạn trả nợ là 03 tháng (*được hiểu hạn cuối là*

24/10/2023). Tuy nhiên đến nay – 15/8/2024 ông M không thực hiện đúng cam kết, do đó bà Võ Thị H khởi kiện đề nghị trả số tiền đã mượn 25.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.1] Đối với yêu cầu về lãi suất, căn cứ thỏa thuận tại Giấy mượn tiền thì hạn cuối phải trả số tiền 25.000.000đ là ngày 24/10/2023. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa bà H xác định thời điểm ông M vi phạm nghĩa vụ là ngày 25/10/2023 là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ mốc thời điểm vi phạm, bà H đề nghị tính lãi suất theo mức 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Theo đó tổng thời gian chậm trả là 295 ngày. Mức lãi suất được tính là $295 \times 25.000.000đ \times 10\%/năm = 2.020.547đ$, bà H đề nghị làm tròn số là 2.000.000đ là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Như vậy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H về việc đề nghị ông Nguyễn Văn M phải trả số tiền nợ đến ngày 15/8/2024 là 27.000.000đ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị H đối với bị đơn Nguyễn Văn Mẫn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Mẫn phải trả cho bà Võ Thị H số tiền nợ tổng cộng là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi phát sinh là 2.000.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Mẫn phải chịu 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 645.000đ (Sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0001734 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

